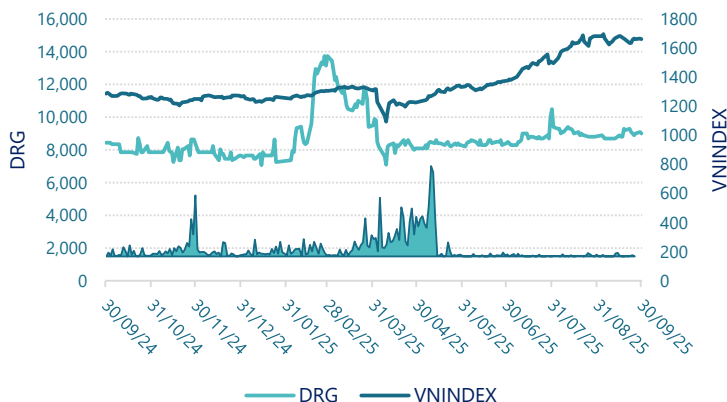




CTCP Cao su Đắk Lắk (UPCOM: DRG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 30/09/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	9,000
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	13,738
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	7,065
SL cổ phiếu LH	155,800,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5,115
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,402
P/E	6.4
EPS	1,397

DT thuần

Q3/25

228

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 7.00 | 3.2%

YoY: ▼113 | -33.1%

LN sau thuế

Q3/25

44.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▼59.1 | -56.8%

YoY: ▼7.00 | -13.5%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/25

24.9%

+/- YoY: ▲ 4.4%

DT thuần

9T 2025

602

tỷ VNĐ

YoY: ▼166 | -21.6%

LN sau thuế

9T 2025

173

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 106 | 159%

ROE

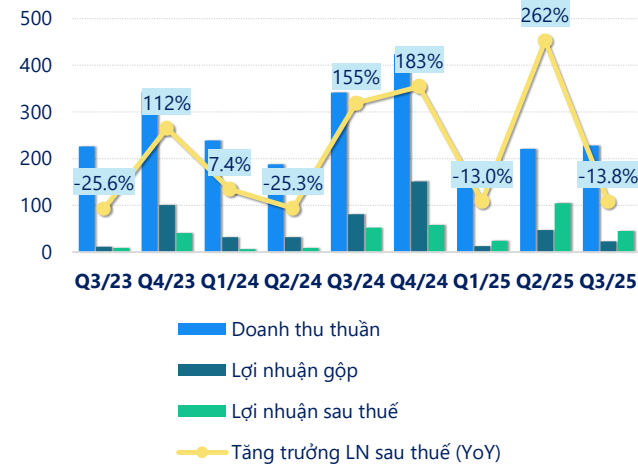
Q3/25

12.2%

+/- YoY: ▲ 8.3%

tỷ VNĐ

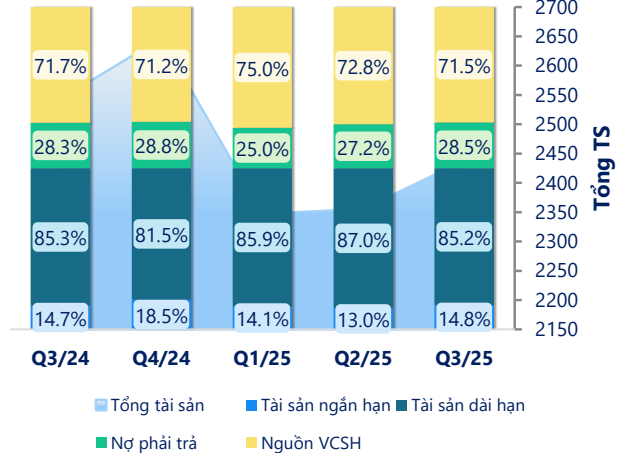
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

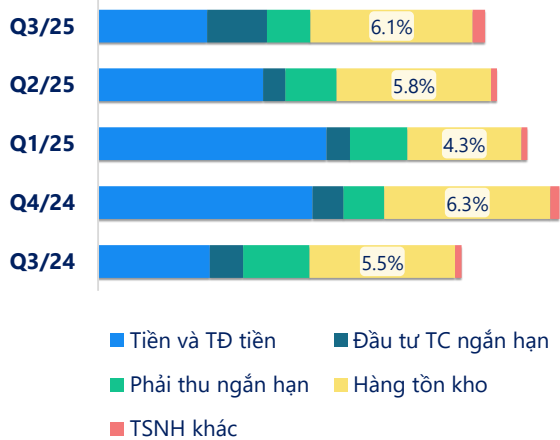
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



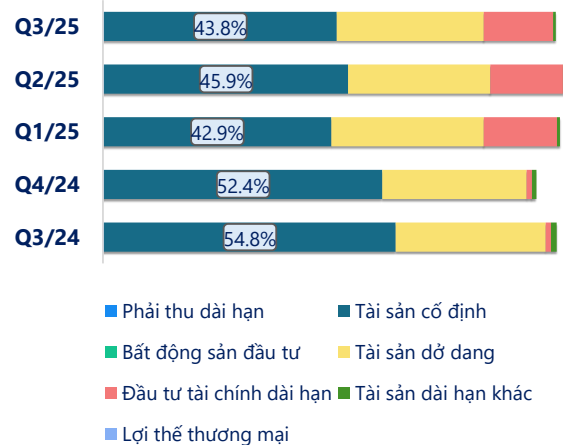
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

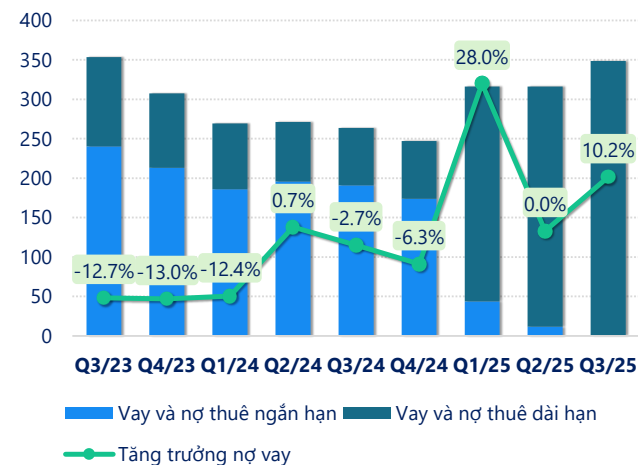
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

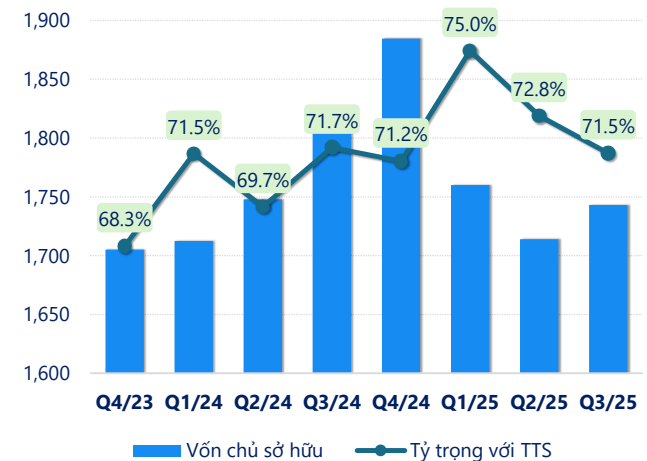
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

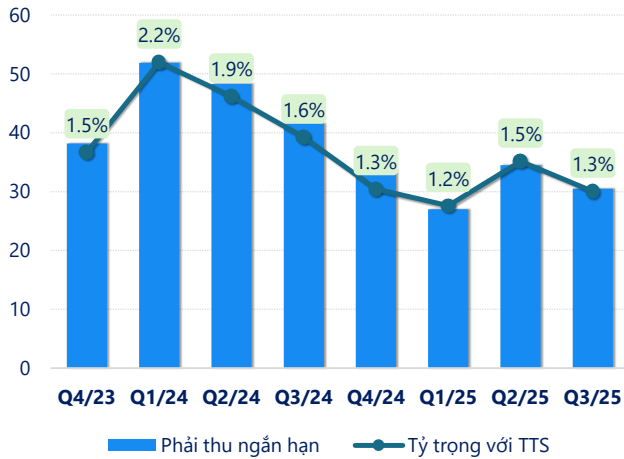
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



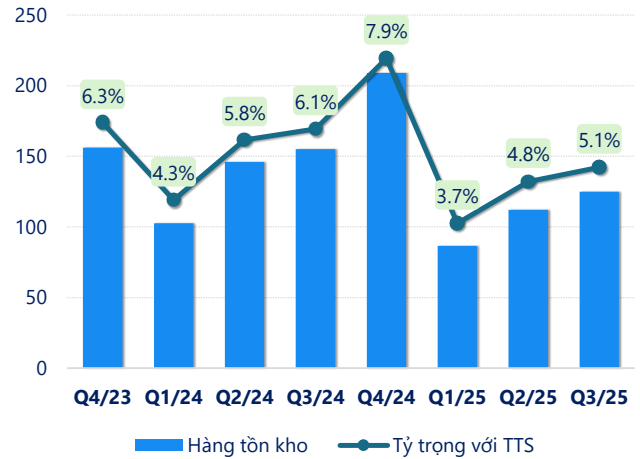
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


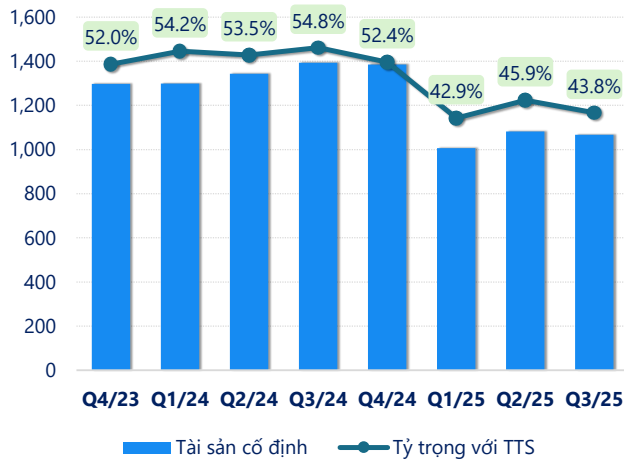
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


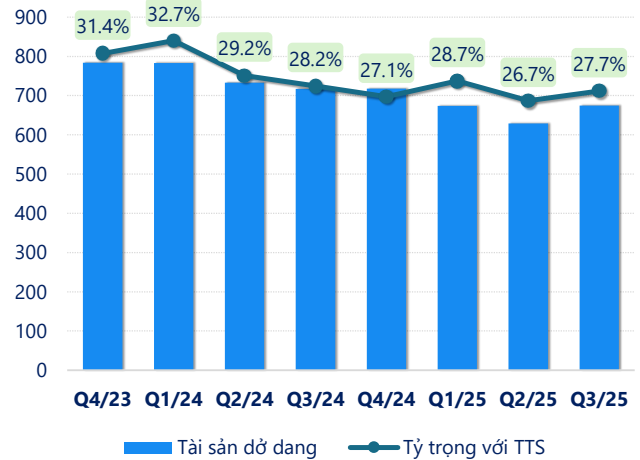
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

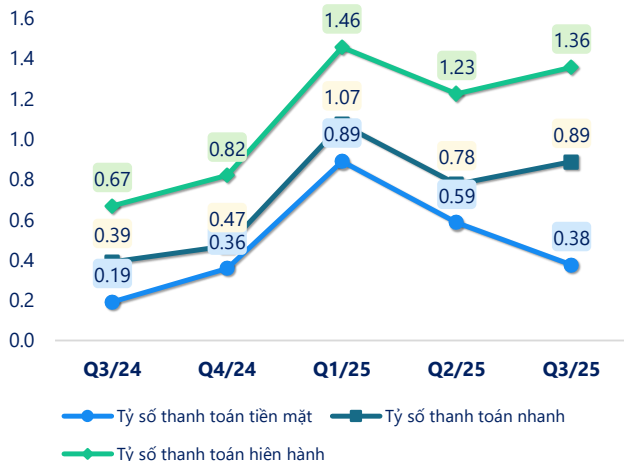
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25
Tổng tài sản	2,543	2,647	2,348	2,356	2,438
Tài sản ngắn hạn	373	489	330	306	362
Tiền và tương đương tiền	107	214	202	146	100
Đầu tư tài chính ngắn hạn	57.3	21.1	11.2	11.2	104
Phải thu ngắn hạn	41.6	33.6	27.0	34.5	30.5
Hàng tồn kho	155	209	86.6	112	125
Tài sản ngắn hạn khác	11.9	12.2	3.66	2.20	2.22
Tài sản dài hạn	2,170	2,157	2,017	2,050	2,077
Phải thu dài hạn	5.81	5.03	2.33	5.01	4.97
Tài sản cố định	1,394	1,386	1,006	1,081	1,067
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	717	718	673	629	675
Đầu tư tài chính dài hạn	25.9	26.0	323	321	317
Tài sản dài hạn khác	27.3	22.5	12.9	12.5	12.7
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	720	762	588	642	695
Nợ ngắn hạn	557	597	227	250	266
Vay và nợ thuê ngắn hạn	191	174	43.8	11.9	0.30
Phải trả người bán ngắn hạn	50.3	24.6	6.87	36.2	41.3
Nợ dài hạn	163	165	361	392	429
Vay và nợ thuê dài hạn	72.9	73.2	272	304	348
Nguồn vốn chủ sở hữu	1,823	1,885	1,760	1,714	1,743
Vốn chủ sở hữu	1,823	1,885	1,760	1,714	1,743
Vốn điều lệ	1,558	1,558	1,558	1,558	1,558
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)